TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 62/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện C, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn A và chị Hoàng Thị V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Hoàng Thị V xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh T.

Giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 0x/5/2014 kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi thành niên.

Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án,

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn A và chị Hoàng Thị V đều xác định không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001450 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Văn A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thanh Thủy
- UBND xã H,
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng